*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 3. KỊCH BẢN CHÈO VÀ TUỒNG**

**XÚY VÂN GIẢ DẠI**

(Trích vở chèo Kim Nham)

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích được một số yếu tố hình thức và nội dung của văn bản chèo: đề tài, tích truyện, nhân vật…

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể iện trong chèo.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Có năng lực đọc - hiểu tác phẩm/ đoạn trích theo đặc trưng thể loại; phân tích và lý giải những vấn đề xã hội có liên quan đến văn bản; phản hồi và đánh giá những ý kiến khác nhau về văn bản và các văn bản có liên quan.

+ Có năng lực trình bày suy nghĩ cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản Xúy Vân giả dại.

+ Có năng lực giải quyết vấn đề phát sinh trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

+ Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Xúy Vân giả dại*.

+ Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Xúy Vân giả dại.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Có thái độ trân trọng đối với nghệ thuật truyền thống độc đáo của của dân tộc.

- Đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xúy Vân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem 1 đoạn video vởi chèo “XUÝ VÂN GIẢ DẠI” và nêu những cảm nhận của em về thể loại chèo.

- Kể tên một số vở chèo mà em biết.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

*Chèo là một thể loại sân khấu dân gian đặc sắc, sản phẩm của nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Một chiếu chèo giữa sân đình với những diễn viên ban ngày xắn quần cày ruộng, đêm về trên chiếu chèo trở thành những Thị Mầu, Thị Kính, Xuý Vân, Trần Phương… như một sinh hoạt văn hoá không thể thiếu ở nông thôn Bắc Bộ xưa. Ngày nay, chèo đã bước lên sân khấu chuyên nghiệp và trở thành một di sản văn hoá dân tộc cần được phát huy và bảo vệ. Trong tiết học ngày hôm nay, cô và các em thật may mắn khi được tìm hiểu về đoạn trích “Xuý Vân giả dại” - một trích đoạn nổi tiếng trong vở chèo Kim Nham.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chung về thể loại và tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời các câu hỏi:  *+ Dựa vào phần chuẩn bị bài em hãy trình bày những hiểu biết của em về thể loại chèo cổ? Nghệ thuật chèo có đặc điểm gì nổi bật?*  *+ Tóm tắt vở chèo Kim Nham?*  *+ Nêu vị trí và nội dung chính đoạn trích?*  *+ Chia bố cục và nêu nội dung chính của mỗi phần?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Thể loại chèo cổ**  **a. Khái niệm:**  - Chèo cổ *(còn được gọi là chèo sân đình, chèo truyền thống)* thuộc thể loại sân khấu dân gian đặc sắc, ra đời từ xa xưa, phát triển mạnh mẽ ở vùng đồng bằng Bắc bộ. Phản ánh đời sống vật chất, tâm hồn, tình cảm của con người trong xã hội phong kiến, ca ngợi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, phê phán những thói hư, tật xấu, thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn.  **b. Đặc điểm**  - Là bộ môn nghệ thuật tổng hợp của ngôn từ, âm nhạc và vũ đạo…  - Nội dung thường lấy từ truyện cổ tích, truyện Nôm, truyện cười, được các nghệ nhân hoặc nhà sưu tầm, nghiên cứu… ghi chép lại thành văn bản trong đó có cốt truyện, nhân vật, lời thoại và các chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu…  **2. Vở chèo *Kim Nham***  - Vở chèo kể tích Kim Nham – một học trò nghèo từ Nam Định lên Tràng An (Hà Nội) trọ học, được huyện Tể gả con gái là Xuý Vân – một cô gái nết na, thuỳ mị.  - Trong khi chờ đợi chồng *“dùi mài kinh sử”* xa nhà, Xuý Vân bị Trần Phương – một gã nhà giàu nổi tiếng phong tình ở Đông Ngàn (Bắc Ninh) tán tỉnh và xui nàng giả dại để thoát khỏi Kim Nham.  - Thuý Vân giả điên, Kim Nham tận tình chạy chữa không được đành phải trả tự do cho nàng.  - Trần Phương bội hứa, Xuý Vân đau khổ và điên thật.  - Kim Nham thành đạt, được bổ làm quan. Nhận ra vợ cũ điên dại phải đi ăn xin, Kim Nham bỏ nén bạc vào nắm cơm sai người đem cho, Xuý Vân nhận ra và xấu hổ nhảy xuống sông tự vẫn.  **3. Đoạn trích Xuý Vân giả dại**  ***a. Vị trí:***  - Xuý Vân giả dại là trích đoạn nổi tiếng bậc nhất trong vở chèo Kim Nham.  ***b. Nội dung chính của đoạn trích:***  - Đoạn trích dưới đây kể sự việc Xuý Vân giả dại theo lời Trần Phương để buộc Kim Nham trả nàng về nhà.  ***c. Bố cục:***  - Đoạn 1: Từ đầu đến “Ra đây có phải xưng danh không nhỉ”: Sự đau khổ, tủi phận, xấu hổ của Xuý Vân  - Đoạn 2: Tiếp theo đến “Chị em ơi, tôi than thân tôi vài câu nhé”: Sự hối hận và đau khổ của Xúy Vân.  - Đoạn 3: Còn lại: Sự thức tỉnh của Xúy Vân rồi lại rơi vào điên loạn, không tỉnh táo. |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản, cách đọc chèo, nắm được nội dung và nghệ thuật của vở/ trích đoạn chèo.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Định hướng trả lời theo các câu hỏi:  ***Nhóm 1***  + Qua những lời nói *(lệch, nói vỉa, lời quá giang)* câu hát và chỉ dẫn sân khấu hãy cho biết:  *Xúy Vân kể điều gì về bản thân?*  *Tình cảnh của Xuý Vân?*  ***Nhóm 2***  *+ Xuý Vân có ước mơ về một cuộc sống gia đình như thế nào? Qua đó, cho em thấy điều gì về nhân vật Xuý Vân?*  ***Nhóm 3:***  - Thực tế cuộc sống của Xuý Vân trong gia đình chồng được thể hiện như thế nào?  *(Qua điệu hát con gà rừng, lời hát sáp)*  ***Nhóm 4***  - Cuộc gặp gỡ với Trần Phương, nguyên nhân dẫn đến giả dại và bi kịch kết thúc cuộc đời của Xuý Vân?  - Theo em nhân vật Xúy Vân đáng thương hay đáng trách? Vì sao?  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Em hãy nhận xét về nghệ thuật diễn tả tâm trạng trong đoạn trích?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Đọc – hiểu văn bản**  **1. Nhân vật Xuý Vân**  **a. Tình cảnh của Xuý Vân:**  - Mở đầu đoạn trích là lời gọi đò tha thiết hay còn là mượn lời gọi đò để diễn tả lời tự than: *“Đau thiết thiệt van/ Than cùng Bà Nguyệt…”*  - Lời nói vỉa:  *“Tôi kêu đò, đò nọ không thưa/ Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyến đò”…*  - Tiếng gọi đò + hình ảnh ẩn dụ *“trưa chuyến đò”*  - Nghệ thuật tăng tiến: *Càng..càng*  => Diễn tả tâm trạng: vừa tha thiết chờ đợi mòn mỏi với hạnh phúc vừa vô vọng và tự thấy mình lỡ làng, dở dang. Nàng càng chờ đợi thì con đò càng không tới. Hình ảnh con đò đã cụ thể hóa sự dở dang của Xúy Vân.  =>Tự thấy mình lỡ làng, dở dang.  - Qua lời quá giang:  *Chả nên gia thất thì về*  => Lí lẽ của người tỉnh táo, ý thức ược nỗi bất hạnh của mình. Nàng muốn vùng vẫy, phản kháng với số phận nhưng lại bị trói buộc không thoát ra được và rơi vào bị kịch đau khổ.  - Tâm trạng càng ấm ức, bế tắc, cô đơn khi:  *“Láng giềng ai hay, ức bởi xuân huyện”*  - Lời bộc bạch được thể hiện qua điệp từ *“ức”.*  → Nàng đang phải sống trong nỗi đau đớn, tủi hổ vì bị người đời chê cười là bỏ chồng, dan díu với nhân ngãi, để tiếng xấu cho cha mẹ, bị láng giềng đàm tiếu, dị nghị, dằn vặt và hối hận vì hành động của mình.  ***b. Ước mơ về cuộc sống gia đình của Xuý Vân***  - Xuý Vân lúc mới về nhà chồng cũng muốn làm một người vợ tốt như bao người phụ nữ bình thường: *“Chờ cho bông lúa chín vàng/ Để anh đi gặt để nàng mang cơm”*  - Qua đoạn hát ngược, cho thấy cô múa điệu *quay tơ, dệt cửi, vớt bèo, khâu vá,...* rất sinh động và khéo léo: *“Chiếc trống cơm, ai khéo vỗ nên bông… Cưỡi con gà mà đi đánh giặc!”*  - Đó là những công việc lao động mà Xuý Vân làm hằng ngày chứng tỏ cô hay lam hay làm, đảm đang, khéo léo, đẹp người đẹp nết.  => Mong ước của Xùy Vân thật nhỏ bé, bình thường, cụ thể. Đó là một gia đình có vợ có chồng, đầm ấm, chồng cảy vợ cấy, đến mùa lúa chín thì chồng đi gặt, vợ mang cơm.  ***c. Thực tế cuộc sống của Xuý Vân trong gia đình nhà chồng***  - Xuý Vân không cùng mộng công danh, mơ ước đỗ đạt làm quan của Kim Nham và điều đó dẫn đến bi kịch của Xúy Vân.  - Qua điệu hát con gà rừng:  *Con gà rừng ăn lẫn với công*  *Đắng cay không chịu được, ức!..*  - Xuý Vân tự cảm nhận được sự lạc lõng, vô nghĩa của mình trong gia đình Kim Nham.  *- “Bông bóng dắt, bông bông dầu/ Xa xa lắc, xa xa liu”* → Lặp đi lặp lại.  → Tâm trạng thất vọng giữa ước mơ gia đình hạnh phúc đầm ấm, anh đi gặt, nàng mang cơm đối lập với thực tại chồng mải mê đèn sách, thi cử, bỏ mặc nàng một mình cô đơn với gánh nặng gia đình.  => Nhân duyên, khiến họ phải gắn bó, dắt díu, ràng buộc với nhau, nhưng những ao ước của họ khác xa nhau.  - Lời hát sáp: *“Con cá rô nằm vùng chăn trâu/ Để cho năm bảy cần câu châu vào…”*  → Hình ảnh *Con cá rô nằm vùng chăn trâu* gợi bóng gió về không gian sống hạn hẹp và đầy bất trắc của Xuý Vân vì “*Để cho năm bảy cần câu châu vào”* . Vợ chồng xa nhau, Xuý Vân cô đơn một mình ôm ước mơ cuộc sống vợ chồng.  ***d. Cuộc gặp gỡ với Trần Phương và kết cục cuộc đời Xuý Vân***  - Tưởng gặp được người tri kỉ, thông cảm với mình nên Xuý Vân đã nghe theo lời Trần Phương giả điên.  - Nguyên nhân dẫn đến hành động giả dại: Che giấu sự thật rằng mình đã mê đắm Trần Phương mà phụ bạc Kim Nham. Muốn được tự do, thoát khỏi Kim Nham để đi theo Trần Phương.  - Trần Phương lại là một kẻ bội hứa nên *“Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng”*  → Cô không phải là người lẳng lơ, nhưng cô không có tình yêu với chồng. Cô đã vượt qua lễ giáo, dám chạy theo tiếng gọi của tình yêu.  => Bi kịch của Xúy Vân ở đây là phụ Kim Nham, say đắm Trần Phương, nhưng lại gặp phải một kẻ phụ tình nên đến nỗi điên dại.  - Kết cục: Xuý Vân đã chết một ách đáng thương.  - Xuý Vân từ một cô gái trong trắng, đảm đang, khéo léo, khát khao hạnh phúc và dũng cảm tìm đến hạnh phúc, cuối cùng đã phải chết một cách đáng thương.  - Đó không phải là tội lỗi của cô mà chính do nguyên nhân xã hội. Bởi khát vọng tình yêu tự do, hạnh phúc của cô là chính đáng, nhưng không thể thực hiện được trong chế độ phong kiến gia trưởng, với hôn nhân ép buộc *“cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”.* Xã hội đó với quan niệm *“tam tòng”* (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) trói buộc chặt chẽ người phụ nữ từ lúc sinh ra cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, không có chỗ cho một Xuý Vân tự do *“tháo cũi sổ lồng”,* tự do yêu dương để được hưởng hạnh phúc.  => Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến bi kịch của Xuý Vân, cảm thông với những đau khổ bế tắc của cô chính là thanh minh cho Xuý Vân và thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá con người mang tính nhân đạo sâu sắc.  ***2. Nghệ thuật diễn tả tâm trạng nhân vật đặc sắc***  - Đoạn trích đã diễn tả rất đạt tâm trạng rối bời, phức tạp của nhân vật Xuý Vân:  - Mở đầu đoạn trích là lời gọi đò tha thiết, đúng hơn, đây là lời tự than “đau thiết, thiệt van,...”.  - Tất cả các câu hát tiếp theo đều rất giàu hình ảnh, nhiều ngụ ý, thể hiện tâm trạng bối rối và đầy mâu thuẫn của Xuý Vân: muốn bỏ Kim Nham ra về theo tiếng gọi của tình cảm riêng nhưng lại sợ mọi người chê cười; khuyên người ta hãy “giữ lấy đạo hằng” nhưng tự biết mình là người “gió trăng”.  => Đó là mâu thuẫn giữa tình cảm thực, khát vọng được giải phóng với ý thức về đạo đức của người phụ nữ theo luật lệ phong kiến và dư luận xã hội xưa.  - Lối đan cài giữa những câu hát “tỉnh” với những câu hát “dại”, đặc biệt là những câu hát ngược ở cuối đoạn trích cho ta thấy sống động chân dung một Xuý Vân đau khổ, bi kịch. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | ***1. Nội dung:***  - Tình cảnh đáng thương của Xúy Vân. Thân phận lỡ dở, bẽ bàng: hôn nhân ép gả không có tình yêu. Tâm trạng uất ức, đau khổ, đầy bi kịch của Xúy Vân.  - Khát vọng tình yêu tự do, hạnh phúc của cô là chính đáng, nhưng không thể thực hiện được trong chế độ phong kiến gia trưởng.  ***2. Nghệ thuật:***  - Nghệ thuật diễn tả tâm trạng phức tạp của Xúy Vân đan xen các lời thật, lời điên để thể hiện sự mâu thuẫn trong tâm trạng.  - Sử dụng các lối nói, làn điệu, vũ điệu, chỉ dẫn sân khấu khác nhau để thể hiện sự thay đổi trong tâm lý, tâm trạng nhân vật. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS trả lời ácc câu hỏi trắc nghiệm.  ***Câu 1: Đoạn trích “Xúy Vân giả dại” kể về việc:***  A. Xúy Vân giả dại buộc Kim Nham phải trả nàng về nhà để đi theo Trần Phương.  B. Xúy Vân đau khổ vì bị Trần Phương lừa gạt nàng trở nên điên dại thật  C. Xúy Vân vì không chịu nổi cảnh xa chồng nên nàng giả điên dại  D. Xúy Vân vì thương nhớ chồng trở nên điên dại  ***Câu 2: Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng tự thấy mình lở làng, dở dang của Xúy Vân?***  A. Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng  B. Con gà rừng ức bởi xuân huyên  C. Con gà rừng ăn lẫn với công - Đắng cay chẳng có chịu được, ức!  D. Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyến đò  ***Câu 3: Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng tự thấy mình lạc lõng, vô nghĩa trong gia đình Kim Nham của Xúy Vân?***  A. Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng  B. Con gà rừng ức bởi xuân huyên  C. Con gà rừng ăn lẫn với công - Đắng cay chẳng có chịu được, ức!  D. Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyến đò  ***Câu 4: Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng thất vọng giữa khát vọng và thực tế của Xúy Vân?***  A. Tôi không trăng gió lại gặp người gió trăng  B. Con gà rừng ức bởi xuân huyên  C. Con gà rừng ăn lẫn với công - Đắng cay chẳng có chịu được, ức!  D. Bao giờ bông lúa chín vàng - Để anh đi gặt, để nàng mang cơm.  ***Câu 5: Trong những câu sau câu nào thể hiện tâm trạng uất ức, bế tắc, cô đơn của Xúy Vân?***  A. Con cá rô nằm vũng chân trâu - Để cho năm, bảy cần câu châu vào.  B. Con gà rừng ức bởi xuân huyên  C. Con gà rừng ăn lẫn với công - Đắng cay chẳng có chịu được, ức!  D. Tôi càng chờ đợi càng trưa chuyến đò  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Câu 1: A  - Câu 2: D  - Câu 3: C  - Câu 4: D  - Câu 5: A |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *Nếu nhân vật Xuý Vân trong vở chèo Kim Nham sống ở thời hiện đại, theo em, nàng có thể chọn cách giải thoát bi kịch của bản thân như thế nào?*  *Viết một đoạn văn ngắn (8 – 10 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật Xuý Vân.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài sưu tầm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài học

- Soạn bài: *“MẮC MƯU THỊ HẾN”*